

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
BÀI 193 - Sự thương khó của Đức Chúa Jêsu Christ.
Phần 4 - Cái hôn phản Chúa của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt.

Ma-thi-ơ 26:47-56: Khi Ngài còn đang phán, xảy thấy Giu-đa là một người trong mười hai sứ đồ đến với một bọn đông người cầm gươm và gậy, mà các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân đã sai đến. Đứa phản Ngài đã trao cho bọn đó dấu này: Người nào mà tôi sẽ hôn, ấy là người đó, hãy bắt lấy. Tức thì Giu-đa đến gần Đức Chúa Jêsu mà rằng: Chào thầy! Rồi hôn Ngài. Nhưng Đức Chúa Jêsu phán cùng nó rằng: Bạn ơi! vậy thì vì việc này mà người đến đây sao? Rồi chúng nó đến gần tra tay bắt Đức Chúa Jêsu. Và này, có một người trong những người ở với Đức Chúa Jêsu giơ tay rút gươm ra, đánh đầy tớ của thầy cả thượng phẩm, chém đứt một cái tai của người. Đức Chúa Jêsu bèn phán rằng: Hãy nạp gươm vào vỏ; vì hễ ai cầm gươm thì sẽ bị chết về gươm. Người tưởng ta không có thể xin Cha ta lập tức cho ta hơn mười hai đạo thiên sứ sao? Nếu vậy, thế nào cho ứng nghiệm lời Kinh Thánh đã chép rằng việc này tất phải xảy đến? Lúc bấy giờ, Đức Chúa Jêsu phán cùng chúng rằng: Các người đem gươm và gậy đến mà bắt ta, khác nào như ta là kẻ cướp. Ta thường ngày ngồi trong đền thờ và giảng dạy tại đó, mà các người không bắt ta. Nhưng mọi điều ấy phải xảy đến, hầu cho những lời các đấng tiên tri đã chép được ứng nghiệm. Khi ấy, hết thầy môn đồ bỏ Ngài mà trốn đi.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ⁴⁷And while he yet ^{G2089}spake ^{G2980}, lo ^{G2400}, Judas ^{G2455}, one ^{G1520} of the twelve ^{G1427}, came ^{G2064}, and with him a great ^{G4183} multitude ^{G3793} with swords ^{G3162} and staves ^{G3586}, from the chief ^{G749} priests ^{G749} and elders ^{G4245} of the people ^{G2992}. ⁴⁸Now ^{G1161} he that betrayed ^{G3860} him gave ^{G1325} them a sign ^{G4592}, saying ^{G3004}, Whomsoever ^{G3739-G302} I shall kiss ^{G5368}, that same ^{G846} is he: hold ^{G2902} him fast. ⁴⁹And forthwith ^{G2112} he came ^{G4334} to Jesus ^{G2424}, and said ^{G2036}, Hail ^{G5463}, master ^{G4461}; and kissed ^{G2705} him. ⁵⁰And Jesus ^{G2424} said ^{G2036} unto him, Friend ^{G2083}, wherefore ^{G1909-G3739} art thou come ^{G3918}? Then ^{G5119} came ^{G4334} they, and laid ^{G1911} hands ^{G5495} on ^{G1909} Jesus ^{G2424}, and took ^{G2902} him. ⁵¹And, behold ^{G2400}, one ^{G1520} of them which were with Jesus ^{G2424} stretched ^{G1614} out his hand ^{G5495}, and drew ^{G645} his sword ^{G3162}, and struck ^{G3960} a servant ^{G1401} of the high ^{G749} priest's ^{G749}, and smote ^{G851} off ^{G851} his ear ^{G5621}. ⁵²Then ^{G5119} said ^{G3004} Jesus ^{G2424} unto him, Put ^{G654} up again ^{G654} thy sword ^{G3162} into ^{G1519} his place ^{G5117}: for all ^{G3956} they that take ^{G2983} the sword ^{G3162} shall perish ^{G622} with the sword ^{G3162}. ⁵³Thinkest ^{G1380} thou that I cannot ^{G3756-G1410} now ^{G737} pray ^{G3870} to my Father ^{G3962}, and he shall presently ^{G3936} give ^{G3936} me more ^{G4119} than ^{G2228} twelve ^{G1427} legions ^{G3003} of angels ^{G32}? ⁵⁴But how ^{G4459} then ^{G3767} shall the scriptures ^{G1124} be fulfilled ^{G4137}, that thus ^{G3779} it must ^{G1163} be? ⁵⁵In that same ^{G1565} hour ^{G5610} said ^{G2036} Jesus ^{G2424} to the multitudes ^{G3793}, Are ye come ^{G1831} out as against ^{G1909} a thief ^{G3027} with swords ^{G3162} and staves ^{G3586} for to take ^{G4815} me? I sat ^{G2516} daily ^{G2596-G2250} with you teaching ^{G1321} in the temple ^{G2411}, and ye laid no ^{G3756} hold ^{G2902} on me. ⁵⁶But all ^{G3650} this ^{G5124} was done ^{G1096}, that the scriptures ^{G1124} of the prophets ^{G4396} might be fulfilled ^{G4137}. Then ^{G5119} all ^{G3956} the disciples ^{G3101} forsook ^{G863} him, and fled ^{G5343}.

Khi chúng ta đọc Lời Chúa chép về việc người ta bắt Chúa Jêsu, chúng ta không thể không thắc mắc rằng, tại sao các thầy tế lễ cả và các trưởng lão của dân Giu-đa ở thành Giê-ru-sa-lem lại phải sai một đoàn người rất đông với gươm và gậy để đi bắt Đức Chúa Jêsu như vậy và tại sao họ lại phải nhờ Giu-đa Ích-ca-ri-ốt chỉ điểm thì mới bắt được Đức Chúa Jêsu như vậy, vì Đức Chúa Jêsu đã phán với bọn người đó rằng: **Ta thường ngày ngồi trong đền thờ và giảng dạy tại đó, mà các người không bắt ta.**

Trở lại với nguyên tắc căn bản về chức vụ thầy tế lễ mà Đức Giê-hô-va đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên ngay từ khi Ngài ban Luật pháp của Ngài cho họ qua Môi-se, đó là việc Đức Giê-hô-va dùng Môi-se để lập A-rôn và các con trai của người làm chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên.

Xuất Ê-díp-tô ký 28:1-43: Trong vòng dân Y-sơ-ra-ên, người hãy chọn A-rôn, anh người, cùng các con trai người, là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma, lập lên làm chức tế lễ trước mặt ta. Người hãy chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh người, để người được vinh hiển trang sức. Hãy truyền cho hết thầy kẻ thông minh, là người ta đã ban đầy tính trí huệ, chế bộ áo cho A-rôn, đặt biệt người riêng ra thánh, hầu cho người làm chức tế lễ trước mặt ta. Đây là bộ áo mà họ sẽ chế: Bảng đeo ngực, ê-phót, áo dài, áo lá trong thêu, mũ và đai. Thế thì, họ sẽ chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh người, cùng các con trai người, để các người đó làm chức tế lễ trước mặt ta. Họ sẽ dùng kim tuyến, chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sậm, và vải gai mịn. Họ sẽ chế ê-phót bằng kim tuyến, chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sậm, và vải gai đậu mịn thêu cực xảo.

Hai bên ê-phót làm hai đai vai, đầu đầu vào ê-phót. Đai để cột ê-phót ở phía ngoài, sẽ làm nguyên miếng một cũng như công việc ê-phót, bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai đậu mịn. Người hãy lấy hai viên bích ngọc mà khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên ở trên: sáu tên trên viên bích ngọc này, sáu tên trên viên bích ngọc kia, tùy theo thứ tự ngày sinh của họ. Phải khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên trên hai viên bích ngọc đó, như cách của thợ khắc con dấu, và khảm trong khuôn bằng vàng. Đoạn gắn hai viên bích ngọc đó trên hai đai vai ê-phót, dùng làm ngọc kỷ niệm về con cháu Y-sơ-ra-ên; A-rôn sẽ mang tên của họ trên hai vai mình làm kỷ niệm trước mặt Đức Giê-hô-va. Người cũng hãy làm móc gài bằng vàng, đánh hai sợi dây chuyền nhỏ bằng vàng ròng như hình dây, rồi để chuyền đánh như thế vào móc gài. Bảng đeo ngực về sự xét đoán, người cũng phải làm cho cực xảo, y như ê-phót; tức là bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai đậu mịn. Bảng đeo ngực hình vuông và may lót; bề dài một em-ban, bề ngang một em-ban. Người hãy gắn bốn hàng ngọc vào bảng đeo ngực: hàng thứ nhất gắn ngọc mã não, ngọc hồng bích, và ngọc lục bảo; hàng thứ nhì, ngọc phỉ thúy, ngọc lam bảo và ngọc kim cương; hàng thứ ba, ngọc hồng bảo, ngọc bạch mã não, và ngọc tử tinh; hàng thứ tư, ngọc huỳnh bích, ngọc hồng mã não, và bích ngọc. Các ngọc này sẽ khảm vào khuôn bằng vàng. Số các ngọc đó hết thảy là mười hai viên, tùy theo tên các con trai Y-sơ-ra-ên; trên mỗi viên ngọc sẽ khắc tên của một trong mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên, như người ta khắc con dấu vậy. Người hãy làm các sợi chuyền bằng vàng ròng đánh như hình dây, chuyền trên bảng đeo ngực; rồi làm hai khoanh bằng vàng để ở hai góc đầu trên bảng. Cột hai sợi chuyền vàng vào hai khoanh nơi hai đầu bảng, và hai đầu sợi chuyền cột vào móc gài, đoạn gắn trên hai đai vai ê-phót về phía đằng trước ngực. Người cũng hãy làm hai cái khoanh bằng vàng nữa, để vào hai góc đầu dưới của bảng đeo ngực, về phía trong ê-phót. Lại làm hai khoanh khác nữa bằng vàng, gắn vào hai đầu dưới đai vai ê-phót ném về phía trước, ở trên đai gần chỗ giáp mối. Rồi một sợi dây màu tím sẽ cột hai cái khoanh của bảng đeo ngực lại cùng hai cái khoanh ê-phót, hầu cho nó dính với đai, đừng rời khỏi ê-phót. Thế thì, khi nào A-rôn vào nơi thánh, sẽ mang trên lòng mình tên các con trai Y-sơ-ra-ên nơi bảng đeo ngực về sự xét đoán, đặt giữ làm kỷ niệm luôn luôn trước mặt Đức Giê-hô-va. Trên bảng đeo ngực của sự xét đoán, người hãy gắn u-rim và thu-mim vào, đặt khi A-rôn đến trước mặt Đức Giê-hô-va thì các món đó sẽ ở trên lòng mình. Ấy vậy, trước mặt Đức Giê-hô-va, A-rôn sẽ mang sự xét đoán của con trai Y-sơ-ra-ên trên lòng mình luôn luôn. Người cũng hãy may áo dài của ê-phót toàn bằng vải tím. Ở giữa áo có một lỗ tròn đầu vào; viền chung quanh, dệt như lỗ áo giáp mặt lưới, để cho khỏi té. Nơi biên dưới hãy thắt trái lựu màu tím, đỏ điều, đỏ sẫm, cùng chuông vàng nhỏ đan chéo nhau ở vòng theo viền, nghĩa là một cái chuông rồi kế một trái lựu, ở vòng khắp chung quanh viền áo. Khi A-rôn hầu việc tế lễ, sẽ mặc áo đó; và khi vào hay ra nơi thánh trước mặt Đức Giê-hô-va, người ta sẽ nghe tiếng chuông vàng nhỏ, và A-rôn khỏi chết vậy. Người cũng hãy làm một cái thẻ bằng vàng ròng, trên đó khắc như người ta khắc con dấu, rằng: Thánh Cho Đức Giê-hô-va. Rồi lấy một sợi dây màu tím buộc thẻ đó để trên đằng trước cái mũ. Thẻ đó sẽ ở trên trán A-rôn; A-rôn gánh tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên phạm trong khi họ dâng của lễ thánh; thẻ đó sẽ ở nơi trán A-rôn luôn luôn, để dân sự được đẹp ý Đức Giê-hô-va. Người hãy chế một cái áo lá mặc trong bằng vải gai mịn, một cái mũ bằng vải gai mịn và một cái đai thêu. Người cũng hãy chế cho các con trai A-rôn áo lá, đai và mũ, hầu cho họ được vinh hiển và trang sức. Đoạn, hãy lấy các bộ áo đó mặc cho A-rôn, anh người, cùng các con trai người; hãy xúc dầu cho, lập và biệt riêng ra thánh, để họ làm chức tế lễ trước mặt ta. Hãy chế cho họ quần lót trong bằng vải gai, đặt che sự lỏa lồ, mặc từ ngang lưng quần cho đến bắp vế. A-rôn cùng các con trai người sẽ mặc quần đó trong khi vào hội mạc hay là đến gần bàn thờ đặt làm việc tế lễ trong nơi thánh, thì chẳng mắc tội và chẳng chết đâu. Ấy là một mạng lệnh đời đời cho A-rôn và dòng dõi người.

Khi nói đến Môi-se là nói đến người đại diện cho Đức Giê-hô-va ở giữa loài người và Môi-se là người có trách nhiệm ban Luật pháp của Đức Giê-hô-va cho dân Y-sơ-ra-ên và truyền dạy cho dân Y-sơ-ra-ên vâng giữ và làm theo Luật pháp đó. Đức Giê-hô-va đã dùng Môi-se để thiết lập cơ chế, tổ chức hội chúng cùng thiết lập chức vụ thầy tế lễ cho dân Y-sơ-ra-ên theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va và như vậy, khi nói đến chức vụ của Môi-se là nói công việc của Luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên cũng như cho loài người ở trên trái đất này.

Tự A-rôn cùng các con trai của người hoàn toàn thuận phục theo sự thiết lập chức vụ thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va được thi hành qua Môi-se và như vậy, chúng ta có thể thấy quyền phép của Luật pháp mà Đức Giê-

hô-va đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên cũng như cho loài người chúng ta là hoàn toàn, là trọn vẹn, vì đó là ý chỉ của Đức Giê-hô-va và như Đức Giê-hô-va đã phán về công việc của sự thiết lập chức vụ thầy tế lễ này là **một mạng lệnh đời đời cho A-rôn và dòng dõi người**.

Chúng ta hãy chú ý về sự lựa chọn của Đức Giê-hô-va cho chức vụ thầy tế lễ này.

Đức Giê-hô-va đã chọn A-rôn, người Lê-vi, anh của Môi-se giữ chức vụ thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên.

A-rôn, trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ אַהֲרֹן - Aharown, số 0175 có nghĩa là: *“Người mang ánh sáng lại, ánh sáng cầm lại, đem ánh sáng lại, đưa ánh sáng lại”*.

Một điều đặc biệt mà chúng ta cần biết, đó là ở trong thiên đàng, trước khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên khoảng không trên trời, đã có một chê-ru-bin được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời xúc dầu và giao cho việc phụ trách âm nhạc để thờ phượng Đức Chúa Trời và tên của thiên sứ đó là Lucifer, trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ הִלֵּל - heylel, số 1966, có nghĩa là *sao mai, sáng láng, người mang ánh sáng, người giữ ánh sáng*.

Đức Giê-hô-va đã chọn A-rôn làm chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên không phải là một sự ngẫu nhiên, nhưng trong sự khôn ngoan và mưu luận của Đức Chúa Trời mà A-rôn được lập làm thầy tế lễ, không phải bởi một tiêu chuẩn nào thuộc về con người xác thịt, nhưng theo ý đã định của Đức Giê-hô-va.

Khi thân thể của A-rôn được khoác chiếc áo thầy tế lễ đặc chế theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va và do Môi-se thực hiện, điều đó có nghĩa là các tiêu chuẩn thuộc về chức vụ thầy tế lễ hoàn toàn do Lời của Đức Chúa Trời lập nên và Lời Đức Chúa Trời là Luật pháp thánh khiết và công bình của Nước Đức Chúa Trời.

Như vậy, nếu một người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định giữ chức vụ thầy tế lễ trong Nước của Ngài thì người ấy phải được lập nên bởi Lời Đức Chúa Trời, chứ không phải do tổ chức của loài người xác thịt lập nên. Bộ áo thầy tế lễ được thiết lập theo đúng tiêu chuẩn và trách nhiệm của Luật pháp ràng buộc chức vụ, ý thức, thái độ, tư tưởng, hành động và thời gian của chức vụ thầy tế lễ này là trải muôn đời.

Như vậy, bất kỳ một người nào được Đức Chúa Trời giao cho chức vụ thầy tế lễ này thì người ấy phải là người đầu phục Luật pháp của Đức Chúa Trời cách hoàn toàn và trách nhiệm của thầy tế lễ đó là phải dạy Luật pháp của Đức Chúa Trời cho tuyển dân của Đức Chúa Trời, hầu cho họ không phạm tội chống nghịch lại Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Dân số ký 18:1-7: **Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Người, các con trai người, và tông tộc người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh; còn người và các con trai người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ. Cũng hãy biểu đến gần người các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc người, đặt các người đó hiệp với người và hầu việc người; nhưng người và các con trai người phải ở trước Trại bẻ bánh chứng. Các người đó sẽ gìn giữ điều chi người truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ, e khi chúng nó phải chết, và các người cũng chết luôn chẳng. Vậy, các người đó sẽ hiệp với người coi sóc điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của Trại; một người ngoại nào chẳng nên đến gần các người. Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thanh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa. Còn ta đây, trong dân Y-sơ-ra-ên ta đã chọn lấy anh em các người, là những người Lê-vi, mà ban cho các người, vì đã dâng cho Đức Giê-hô-va rồi, đặt làm công việc của hội mạc. Nhưng người và các con trai người phải kỹ lưỡng lo cho xong chức tế lễ, quản trị các điều chi thuộc về bàn thờ, và vật chi ở phía trong màn; các người phải làm việc mình tại đó. Chức tế lễ của các người là một việc ta phong cho như một của ban: người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử.**

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai, Ngài đã chọn và lập A-rôn làm chức thầy tế lễ cho dân Y-sơ-ra-ên và tên của A-rôn cũng như tên của Môi-se đều mang ý nghĩa của sự cứu chuộc của Đức Giê-hô-va dành cho loài người và Đức Giê-hô-va chọn những người được cứu chuộc ra khỏi quyền lực của tội lỗi để cho họ được giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, vì đó là sự mưu luận của Đức Chúa Trời. Tên của người ta mang ý nghĩa uy quyền, bổn tánh, sự tôn trọng và việc giao chức vụ gìn giữ Luật pháp của Đức Chúa Trời là cơ hội tốt nhất để những người gìn giữ luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ nhận được sự ảnh hưởng của quyền phép trực tiếp lên tấm lòng, tư tưởng và tâm linh của người đó.

Trong ngày ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-hô-va đã phán:

Lê-vi ký 18:4-5: **Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt noi theo: Ta là Giê-hô-va**

Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Phục truyền luật lệ ký 30:15-20: **Hãy xem, ngày nay ta đặt trước mặt người sự sống và phước lành, sự chết và tai họa, vì ngày nay, ta bảo người thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đi trong các đường lối Ngài, và gìn giữ những điều răn luật lệ và mạng lệnh Ngài, để người sống, gia thêm, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban phước cho người trong xứ mà người sẽ vào nhận lấy. Nhưng nếu lòng người xây trở, không khứng nghe theo, chịu dục đồ thờ lạy và hầu việc các thần khác, thì ngày nay ta tổ cùng các người rằng các người hẳn phải bị tuyệt diệt, không được sống lâu trên đất mà người sẽ đi qua sông Giô-đanh để nhận lấy. Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và trù mến (tôn trọng, trung thành với) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặt người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.**

Đức Giê-hô-va đã tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên cũng như cho loài người chúng ta biết rõ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ khiến cho những người nào vâng giữ và làm theo mà được sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình và đó là mục đích chính mà Đức Giê-hô-va đã quyết định ban Luật pháp của Ngài cho loài người. Ngay cả danh xưng của người ta cũng được sử dụng cho mục đích nhắc cho người ta nhớ và nhận biết uy quyền, bốn tánh và sự tôn trọng của người ta có liên quan trực tiếp đến mọi lời mà người ta sẽ nói ra.

Đức Giê-hô-va đã chọn Môi-se khi môi miệng của người hay bị ngập ngừng, để qua chức vụ truyền dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên mà môi miệng của Môi-se không còn bị ngập ngừng nữa, ấy là nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời khi được công bố qua môi miệng của Môi-se.

Khi Đức Giê-hô-va chọn và lập Sa-lô-môn làm vua Y-sơ-ra-ên kế vị Vua Đa-vít, Ngài đã ban cho vua Sa-lô-môn sự khôn ngoan vượt trội hơn hết thảy các vua nơi thế gian này, ấy không phải là vì Sa-lô-môn mà là thông qua sự cai trị của vua Sa-lô-môn mà dân Y-sơ-ra-ên cũng sẽ nhận được sự khôn ngoan từ nơi môi miệng của người và các vua nơi thế gian sẽ qua vua Sa-lô-môn mà nhận biết Đức Giê-hô-va, là Đấng đã ban cho vua Sa-lô-môn sự khôn ngoan đó. Thế nhưng khả năng phân biệt điều thiện và điều ác trong lòng của vua Sa-lô-môn đã không được cai trị bởi sự kính sợ Đức Giê-hô-va, nên vua Sa-lô-môn đã thỏa mãn với sự nổi danh của mình mà lìa bỏ Luật pháp của Đức Giê-hô-va. Người đã vi phạm mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, lấy các người nữ thuộc dân ngoại làm vợ mình, nên về cuối đời của Sa-lô-môn, lòng của người đã không còn thuộc về Đức Giê-hô-va nữa, bởi người đã thương mến những người nữ thuộc dân ngoại đó mà khiến người trở thành kẻ thờ lạy thần tượng hư không. Sau bốn mươi năm cai trị Y-sơ-ra-ên (từ 970 B.C - 930 B.C), vua Sa-lô-môn đã khiến cho sự rửa sả đến trên Y-sơ-ra-ên và từ đó, vương quốc của Y-sơ-ra-ên phải bị chia rẽ.

1 Các vua 11:1-14: **Ngoài con gái của Pha-ra-ôn, vua Sa-lô-môn lại còn thương mến nhiều người nữ của dân ngoại: tức là người Ê-đôm, Si-đôn, và Hê-tít. Chúng nó thuộc về các dân tộc mà Đức Giê-hô-va có phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng: Các người và chúng nó chớ giao thông với nhau; vì chúng nó hẳn sẽ quyến dụ lòng các người hướng theo các thần chúng nó. Sa-lô-môn trù mến những người nữ ấy. Người có bảy trăm hoàng hậu, và ba trăm cung nữ; chúng nó bèn làm cho người trở lòng. Trong buổi già yếu, các hoàng hậu của Sa-lô-môn dụ lòng người đi theo các thần khác: Đối cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, lòng người chẳng trọn lành như thể lòng của Đa-vít, là cha người. Vì Sa-lô-môn cúng thờ Át-tạt-tê, nữ thần của dân Si-đôn, và thần Minh-côm, là thần đáng gớm ghiếc của dân Am-môn. Như vậy, Sa-lô-môn làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, chẳng vâng theo Đức Giê-hô-va cách trọn lành như Đa-vít, cha người, đã làm. Bấy giờ, Sa-lô-môn lại xây cất tại trên núi đối ngang Giê-ru-sa-lem, một nơi cao cho Kê-móc, vật đáng gớm ghiếc của dân Mô-áp, và cho Mo-lóc, vật đáng gớm ghiếc của dân Am-môn. Vua cũng làm như vậy cho hết thảy các hoàng hậu ngoại của mình, xông hương và tế lễ cho thần của chúng nó. Đức Giê-hô-va nổi giận cùng Sa-lô-môn, bởi vì lòng người trở bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã hai lần hiện đến cùng người, phán bảo người rằng chớ theo các thần khác; nhưng người không vâng theo lệnh của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán với Sa-lô-môn rằng: Bởi vì người đã làm điều này, không giữ giao ước và luật pháp ta truyền cho người, nên ta chắc sẽ đoạt lấy nước khỏi người, cho kẻ tôi tớ người. Song vì cố Đa-vít, cha người, ta sẽ chẳng làm điều đó trong đời người. Ta sẽ đoạt lấy nước khỏi tay con trai người. Lại ta chẳng đoạt lấy cả nước khỏi nó; song vì cố Đa-vít, đầy tớ ta và vì cố Giê-**

ru-sa-lem mà ta đã chọn, ta sẽ để lại một chi phái cho con trai người. Vậy, Đức Giê-hô-va khiến dấy lên một kẻ thù nghịch cùng Sa-lô-môn, là Ha-đát, người Ê-đôm vốn dòng dõi vua Ê-đôm.

290 năm sau khi Sa-lô-môn qua đời, tức là vào năm 640 B.C., trong đời vua Giô-si-a, người ta mới phát hiện ra rằng, Hòm Giao-ước thật của Đức Giê-hô-va đã không còn ở trong đền thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem nữa, ấy là vì Đức Giê-hô-va đã bí mật chuyển Hòm Giao-ước thật của Ngài sang Ê-thi-ô-bi, y như Ngài đã phán trước rằng: “ Đức Giê-hô-va phán với Sa-lô-môn rằng: Bởi vì người đã làm điều này, không giữ giao ước và luật pháp ta truyền cho người, nên ta chắc sẽ đoạt lấy nước khỏi người, cho kẻ tội lỗi người. Song vì cố Đa-vít, cha người, ta sẽ chẳng làm điều đó trong đời người. Ta sẽ đoạt lấy nước khỏi tay con trai người. Lại ta chẳng đoạt lấy cả nước khỏi nó; song vì cố Đa-vít, đầy tớ ta và vì cố Giê-ru-sa-lem mà ta đã chọn, ta sẽ để lại một chi phái cho con trai người.” (1 Các vua 11:11-13)

Trong đời Giô-si-a cai trị nhà Giu-đa (640 B.C.), Đức Giê-hô-va đã lập Sô-phô-ni làm tiên tri cho Ngài và qua tiên tri Sô-phô-ni, Đức Giê-hô-va đã phán về Hòm Giao-ước thật và chi phái mà Ngài đã biệt riêng ra cho Đa-vít, rằng:

Sô-phô-ni 3:1-20: Khốn thay cho thành bạn nghịch và ô uế, làm sự bạo ngược! Nó không nghe lời; không chịu sửa dạy; không nhờ cậy Đức Giê-hô-va; không đến gần Đức Chúa Trời mình. Các quan trưởng ở giữa nó như sư tử gầm thét, các quan xét nó như muông sói ban đêm, không để dành chi lại đến sáng mai. Các kẻ tiên tri nó đều là càn dỡ dối trá; các thầy tế lễ nó làm ô uế nơi thánh, và làm quanh quẹo luật pháp. Đức Giê-hô-va ở giữa nó là công bình, chẳng hề làm sự gian ác; mỗi buổi mai Ngài tỏ sự công bình mình ra giữa sự sáng, chẳng hề cách dứt; song kẻ bất nghĩa chẳng biết xấu hổ. Ta đã diệt các dân tộc, tháp góc thành chúng nó đều hoang vu. Ta làm cho phố chợ nó ra vắng vẻ, đến nỗi không ai đi qua. Thành nó đã bị phá diệt, không còn một người nào, và chẳng có ai ở đó. Ta đã bảo rằng: Người chỉ nên kính sợ ta, chịu sửa dạy, thì chỗ ở nó sẽ không bị dứt đi, theo mọi sự ta đã định về nó. Nhưng chúng nó trỗi dậy sớm, làm bại hoại mọi công việc mình. Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán: Các người khá đợi ta cho đến ngày ta sẽ dấy lên đảng cướp bắt; vì ta đã định tiêu diệt các dân tộc và nhóm hiệp các nước, hầu cho ta đổ sự thanh nộ và cả sự nóng giận ta trên chúng nó, vì cả đất sẽ bị nuốt bởi lửa ghen ta. Vì bấy giờ ta sẽ ban môi miếng thanh sạch (*a pure language - một ngôn ngữ nguyên thủy*) cho các dân, hầu cho chúng nó thấy đều kêu cầu danh Đức Giê-hô-va, dâng một lòng hầu việc Ngài. Những kẻ cầu khẩn ta, tức là con gái của kẻ tan lạc ta ở bên kia các sông Ê-thi-ô-bi, sẽ đem dâng lễ vật (*Hòm Giao-ước*) cho ta. Trong ngày đó, người sẽ không còn xấu hổ vì cố mọi việc mình làm, là những việc đã phạm tội nghịch cùng ta; vì bấy giờ ta sẽ cất bỏ kẻ vui sướng kiêu ngạo khỏi giữa người; rày về sau người sẽ không còn kiêu ngạo trên núi thánh ta nữa. Ta sẽ để sót lại ở giữa người một dân khốn cùng nghèo thiếu, nó sẽ ẩn náu trong danh Đức Giê-hô-va. Những kẻ sót lại của Y-sơ-ra-ên sẽ không làm sự gian ác, không nói dối, không có lưỡi phỉnh gạt trong miệng chúng nó; vì chúng nó sẽ ăn và nằm ngủ, không ai làm cho kinh hãi. Hỡi con gái Si-ôn, hãy hát! Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy kêu la! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy hết lòng mừng rỡ và vui thích! Đức Giê-hô-va đã trừ bỏ sự phán xét người, khiến kẻ thù nghịch cách xa người; Vua của Y-sơ-ra-ên, tức là Đức Giê-hô-va, ở giữa người, người sẽ không gặp tai vạ nữa. Trong ngày đó, người ta sẽ nói cùng Giê-ru-sa-lem rằng: Hỡi Si-ôn! chớ sợ, tay người chớ yếu đuối! Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ở giữa người; Ngài là Đấng quyền năng sẽ giải cứu người; Ngài sẽ vui mừng cả thể vì cố người; vì lòng yêu thương mình, Ngài sẽ nín lặng; và vì cố người Ngài sẽ ca hát mừng rỡ. Ta sẽ nhóm lại những kẻ đang buồn rầu, vì cố hội lớn; chúng nó đã ra từ người, lấy sự xấu hổ làm gánh nặng. Nay, trong lúc đó, ta sẽ diệt mọi kẻ làm cho người buồn rầu; ta sẽ cứu kẻ què, thâu kẻ đã bị đuổi, làm cho chúng nó được khen ngợi và nổi danh tiếng, tức là những kẻ đã bị sỉ nhục trong cả đất. Trong lúc đó, ta sẽ đem các người trở về, trong lúc đó ta sẽ nhóm các người lại; vì ta sẽ làm cho các người nổi danh tiếng và được khen lao giữa mọi dân trên đất, khi ta đem phu tù các người về trước mặt các người, Đức Giê-hô-va có phán vậy.

Một chi phái dành cho Danh Đức Giê-hô-va và cho Đa-vít, tội lỗi của Đức Giê-hô-va đó đã được chính phủ Y-sơ-ra-ên giải cứu ra khỏi xứ Ê-thi-ô (Năm 1991 chính phủ Y-sơ-ra-ên đã thành công việc giải cứu hơn 85.000 người Ê-thi-ô-bi gốc Giu-đa thuộc về chi phái này trở về Y-sơ-ra-ên, cùng với Hòm Giao-ước thật của Đức Giê-hô-va), nhưng Lễ thật về điều này không chỉ dừng tại đó, vì chi phái đó là bóng về một dòng dõi thuộc về Đức Chúa Jê-sus Christ (mà vua Đa-vít là bóng) sẽ nhận được Giao-ước Mới của Đức Chúa Jê-sus Christ, đó là sự ban cho Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật và từ môi miệng của dòng dõi này, tức là Hội-

Thánh thật của Đức Chúa Jêsus Christ mà Luật pháp của Thánh-Linh sự sống được công bố qua môi miệng của họ và qua Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jêsus Christ mà những người được chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ và được Ngài bảo lãnh cho ở trước mặt Đức Chúa Cha sẽ cùng một lòng hầu việc Giê-hô-Va Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lễ thật.

Khi dân Y-sơ-ra-ên đã vào nhận lấy xứ Ca-na-an, Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên phải tôn trọng Luật pháp của Ngài và người ta phải nhận biết rõ giá trị của việc vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, vì làm điều đó sẽ khiến cho linh hồn của người ta được sự sống lại và sự sống đời đời và người ta phải cẩn thận gìn giữ tâm trí mình, nghĩa là gìn giữ cái lòng của mình theo sự thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, vì từ tư tưởng (cái lòng) của người ta mà các nguồn sự sống, sự phát triển hoặc tốt, hoặc xấu sẽ từ đó mà ra và những sự đó sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới sự sống của linh hồn họ.

Châm ngôn 4:20-27: **Hỡi con, hãy chăm chỉ về các lời ta, khá nghiêng tai nghe những bài giảng thuyết ta. Các lời ấy chớ để xa khỏi mắt con, hãy giữ lấy nơi lòng con. Vì lời ấy là sự sống cho người nào tìm được nó, và sự khỏe mạnh cho toàn thân thể của họ. Khá cẩn thận giữ tấm lòng của con hơn hết, vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra. Con hãy dẹp ra sự gian tà của miệng, và bỏ cách xa con sự giả dối của môi. Mắt con hãy ngó ngay trước mặt, và mí mắt con khá xem thẳng trước mặt con. Hãy ban bằng cái nẻo của chân con đi, và lập cho vững vàng các đường lối con, chớ xây qua bên hữu hay bên tả; Hãy dời chân con khỏi sự ác.**

Người tin Chúa sẽ gìn giữ tấm lòng của mình theo tiêu chuẩn nào? Theo ý riêng mình hay là theo ý muốn của Đức Chúa Trời?

Câu trả lời:

Thi-Thiên 40:4-8: **Phước cho người nào để lòng tin cậy nơi Đức Giê-hô-va, chẳng nề vì kẻ kiêu ngạo, hoặc kẻ xây theo sự dối trá! Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, công việc lạ lùng Chúa đã làm, và những tư tưởng của Chúa hướng cùng chúng tôi, thật là nhiều, không thể sắp đặt trước mặt Chúa; Nếu tôi muốn truyền các việc ấy ra, và nói đến, thật lấy làm nhiều quá không đếm được. Chúa không thích đẹp hy sinh hoặc của lễ chay: Chúa đã sở tai tôi. Chúa không có đòi của lễ thiêu hay là của lễ chuộc tội. Bấy giờ tôi nói: Nầy tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi; Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, Luật pháp Chúa ở trong lòng tôi.**

Hê-bơ-rơ 10:1-23: **Vả, luật pháp chỉ là bóng của sự tốt lành ngày sau, không có hình thật của các vật, nên không bao giờ cậy tế lễ mỗi năm hằng dâng như vậy, mà khiến kẻ đến gần Đức Chúa Trời trở nên trọn lành được. Nếu được, thì những kẻ thờ phượng đã một lần được sạch rồi, lương tâm họ không còn biết tội nữa, nhân đó, há chẳng thôi dâng tế lễ hay sao? Trái lại, những tế lễ đó chẳng qua là mỗi năm nhắc cho nhớ lại tội lỗi. Vì huyết của bò đực và dê đực không thể cất tội lỗi đi được. Bởi vậy cho nên, Đấng Christ khi vào thế gian, phán rằng: Chúa chẳng muốn hy sinh, cũng chẳng muốn lễ vật, Nhưng Chúa đã sắm sửa một thân thể cho tôi. Chúa chẳng nhậm của lễ thiêu, cũng chẳng nhậm của lễ chuộc tội. Tôi bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời, nầy tôi đến-Trong sách có chép về tôi-Tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Trước đã nói: Chúa chẳng muốn, chẳng nhậm những hi sinh, lễ vật, của lễ thiêu, của lễ chuộc tội, đó là theo luật pháp dạy; sau lại nói: Đây nầy, tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Vậy thì, Chúa đã bỏ điều trước, đặt lập điều sau. Ấy là theo ý muốn đó mà chúng ta được nên thánh nhờ sự dâng thân thể của Đức Chúa Jêsus Christ một lần đủ cả. Phàm thầy tế lễ mỗi ngày đứng hầu việc và dâng của lễ đồng một thức, là của lễ không bao giờ cất tội lỗi được, còn như Đấng nầy, đã vì tội lỗi dâng chỉ một của lễ, rồi ngồi đời đời bên hữu Đức Chúa Trời, từ rày về sau đang đợi những kẻ thù nghịch Ngài bị để làm bệ dưới chân Ngài vậy. Vì nhờ dâng chỉ một của tế lễ, Ngài làm cho những kẻ nên thánh được trọn vẹn đời đời. Đức Thánh Linh cũng làm chứng cho chúng ta như vậy; vì đã phán rằng: Chúa phán: Nầy là giao ước ta lập với chúng nó sau những ngày đó, Ta sẽ để luật pháp ta vào lòng chúng nó và ghi tạc nơi trí khôn, lại phán: Ta sẽ chẳng còn nhớ đến tội lỗi gian ác của chúng nó nữa. Bởi lẽ có sự tha thứ thì không cần dâng của lễ vì tội lỗi nữa. Hỡi anh em, vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jêsus được dọn dĩ vào nơi rất thánh, bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài, lại vì chúng ta có một thầy tế lễ lớn đã lập lên cai trị nhà Đức Chúa Trời, nên chúng ta hãy lấy lòng thật thà với đức tin đầy dẫy trọn vẹn, lòng được tươi sạch khỏi lương tâm xấu, thân thể rửa bằng nước trong, mà đến gần Chúa. Hãy cầm giữ sự làm chứng về điều trông**

cậy chúng ta chẳng chuyển lay, vì Đấng đã hứa cùng chúng ta là thành tín.

Lý do khiến cho các thầy tế lễ cả cùng các trưởng lão trong dân Giu-đa ở thành Giê-ru-sa-lem đã tìm cách bắt và giết Đức Chúa Jêsus ấy là vì họ đã *không cẩn thận giữ tấm lòng của họ theo Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời.*

Các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem đã sống theo khả năng phân biệt điều thiện và điều ác trong xác thịt mình để nhìn vào các thứ lợi nhơ bản thuộc về xác thịt mà bỏ qua ý muốn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mình, mà ý muốn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đó là hết thầy dân Y-sơ-ra-ên từ các thầy tế lễ cả cho đến khách vắng lai sống trên đất của Y-sơ-ra-ên là phải tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời với thái độ kính sợ và tôn trọng, vì đó là sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn họ.

Thi-Thiên 2:1-12: Nhân sao các ngoại bang náo loạn? Và những dân tộc toan mưu chước hư không? Các vua thế gian nổi dậy, các quan trưởng bàn nghị cùng nhau nghịch Đức Giê-hô-va, và nghịch Đấng chịu xúc dầu của Ngài, mà rằng: Chúng ta hãy bẻ lời tối của hai Người, và quăng xa ta xiềng xích của họ. Đấng ngự trên trời sẽ cười, Chúa sẽ nhạo báng chúng nó. Bấy giờ Ngài sẽ nổi thịnh nộ phán cùng chúng nó, dùng cơn giận dữ mình khuấy khỏa chúng nó, mà rằng: Dầu vậy, ta đã lập Vua ta trên Si-ôn là núi thánh ta. Ta sẽ giăng ra mạng lệnh: Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Người là Con ta; Ngày nay ta đã sanh Người. Hãy cầu ta, ta sẽ ban cho Con các ngoại bang làm cơ nghiệp, và các đầu cùng đất làm của cải. Con sẽ dùng cây gậy sắt mà đập bể chúng nó; Con sẽ làm vỡ nát chúng nó khác nào bình gốm. Vì vậy, hỡi các vua, hãy khôn ngoan; Hỡi các quan xét thế gian, hãy chịu sự dạy dỗ. Khá hầu việc Đức Giê-hô-va cách kính sợ, và mừng rỡ cách run rẩy. Hãy hôn Con, e Người nổi giận, và các người hư mất trong đường chẳng; Vì cơn thịnh nộ Người hòng nổi lên. Phàm kẻ nào nương náu mình nơi Người có phước thay!

Chữ **hôn** chép trong câu 12 trên, đó là chữ **נָשָׂא** - **nashaq**, số 5401 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hôn, sắp đặt lại làm một, để được trang bị với..., được trang bị khí giới, được đụng chạm đến;*

Chữ **hôn** này lần đầu tiên được chép xuống trong Kinh-Thánh là Gia-cốp hôn Y-sác, cha mình và tiếp đến là Gia-cốp hôn Ra-chên, được chép trong Sáng thế ký 29 câu 11.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết trước về việc người ta sẽ chống nghịch lại chức vụ của Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, nên qua vua Đa-vít mà Thi-Thiên này được viết xuống để cảnh cáo hết thầy những kẻ sẽ không bởi cửa (là Đức Chúa Jêsus Christ) mà nhảy vào chuồng chiên của Đức Chúa Trời và cũng qua Thi-Thiên này mà Đức Thánh-Linh cảnh báo những người sẽ tin đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ, rằng, người tin Chúa phải có thái độ kính sợ danh Đức Giê-hô-va và tôn trọng các ý tưởng của Ngài, đó là người ta phải tiếp nhận, vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời ban cho mình. Chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ khiến cho ngọn đèn nơi tâm linh của người ta được thắp sáng trở lại và nhờ sự sáng đó mà con mắt của lòng người ta sẽ thấy được và hiểu được những sự thuộc về sự sống đời đời của Nước Đức Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Jêsus thi hành chức vụ, Ngài đã phán dạy hết thầy những người đến nghe Ngài giảng là người ta phải nhận biết điều người ta cần phải nhận được sự sáng thật cho linh hồn mình, chứ không phải là sự tìm kiếm những sự thuộc về sự sống của xác thịt, thế nhưng người ta đã không để ý đến các Lời của Ngài.

Giăng 12:35-50: Đức Chúa Jêsus bèn đáp rằng: Sự sáng còn ở giữa các ngươi ít lâu; hãy đi trong khi các ngươi còn có sự sáng, e rằng sự tối tăm đến thình lình cùng các ngươi chẳng; kẻ đi trong nơi tối tăm thì chẳng biết mình đi đâu. Các ngươi đang có sự sáng, hãy tin sự sáng, hầu cho trở nên con cái của sự sáng. Đức Chúa Jêsus phán như vậy, rồi đi, và ẩn mình cách xa họ. Vả, dầu Ngài đã làm bấy nhiêu phép lạ trước mặt chúng, họ cũng không tin Ngài, để được ứng nghiệm lời nầy của đấng tiên tri Ê-sai: Lạy Chúa, ai đã tin lời giảng chúng tôi, và cánh tay Chúa đã tỏ ra cho ai? Vả lại, chúng không thể tin, vì Ê-sai lại có nói rằng: Ngài đã khiến mắt họ mù, lòng họ cứng, hầu cho mắt chẳng thấy, lòng chẳng hiểu, không tự hồi cải, và ta chẳng chữa lành cho. Ê-sai nói điều đó, khi thấy sự vinh hiển của Ngài và nói về Ngài. Nhưng, trong hàng quan trưởng cũng có nhiều người tin Đức Chúa Jêsus; song vì có người Pha-ri-si, nên không xưng Ngài ra, sợ bị đuổi khỏi nhà hội chẳng. Vì họ chuộng danh vọng bởi người ta đến hơn là danh vọng bởi Đức Chúa Trời đến. Tuy vậy, Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Ai tin ta, chẳng phải tin ta, nhưng tin Đấng đã sai ta đến. Còn ai thấy ta, là thấy Đấng đã sai ta đến. Ta là sự sáng đã đến thế gian,

để ai tin ta, chẳng ở nơi tối tăm nữa. Lại nếu kẻ nào nghe lời ta mà không vâng giữ, ấy chẳng phải ta xét đoán kẻ đó; vì ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. Người nào bỏ ta ra và không nhận lãnh lời ta, đã có kẻ xét đoán rồi; lời ta đã rao giảng, chính lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng. Bởi ta chẳng nói theo ý riêng ta; nhưng Cha sai ta đến, đã truyền lệnh cho ta phải nói điều chi và phải nói thế nào. Ta biết mạng lệnh Cha, ấy là sự sống đời đời. Vậy, những điều ta nói, thì nói theo như Cha ta đã dặn.

Trước khi Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này trong thân thể xác thịt như thân thể xác thịt của loài người chúng ta, thì dân Y-sơ-ra-ên đã bị những kẻ chần (tức là các thầy tế lễ) trong dân Y-sơ-ra-ên làm cho lộn đường, nghĩa là các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không giảng dạy luật pháp của Đức Giê-hô-va cho dân Y-sơ-ra-ên như họ đáng phải làm, vì thế cho nên dân Y-sơ-ra-ên đã không nhận biết Luật pháp của Đức Chúa Trời mình và khi người ta không nhận biết Luật pháp của Đức Chúa Trời thì ngọn đèn nơi tâm linh của người ta sẽ không được thắp sáng và khi ngọn đèn không được thắp sáng thì tâm trí người ta vốn đã bị sự tối tăm cai trị thì người ta sẽ không thể nhận biết con đường mình phải đi và như vậy, ma quỷ sẽ nhân dịp đó mà cầm buộc họ trong tội lỗi. Bấy giờ, thay vì được làm con của Đức Chúa Trời thì người ta lại trở thành con cái của ma quỷ và làm theo ý muốn của chúng.

Ê-xê-chi-ên 34:1-15: Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng những kẻ chần của Y-sơ-ra-ên; hãy nói tiên tri, và bảo những kẻ chần ấy rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn nạn cho kẻ chần của Y-sơ-ra-ên, là kẻ chỉ nuôi mình! Há chẳng phải những kẻ chần nên cho bầy chiên ăn sao? Các người ăn mỡ, mặc lông chiên, giết những con chiên mập, mà các người không cho bầy chiên ăn! Các người chẳng làm cho những con chiên mắc bệnh nên mạnh, chẳng chữa lành những con đau, chẳng rịt thuốc những con bị thương; chẳng đem những con bị đuổi về, chẳng tìm những con bị lạc mất; song các người lại lấy sự độc dữ gay gắt mà cai trị chúng nó. Vì không có kẻ chần thì chúng nó tan lạc; đã tan lạc thì chúng nó trở nên mồi cho hết thảy loài thú ngoài đồng. Những chiên ta đi lạc trên mọi núi và mọi đồi cao; những chiên ta tan tác trên cả mặt đất, chẳng có ai kiếm, chẳng có ai tìm. Vậy nên, hỡi kẻ chần, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán rằng: Thật như ta hằng sống, vì tại không có kẻ chần, nên những chiên ta đã làm mồi, và đã trở nên đồ ăn của mọi loài thú ngoài đồng, những kẻ chần của ta cũng không tìm kiếm chiên ta, nhưng chúng nó chỉ nuôi mình mà không chăn nuôi chiên ta, vì cơ đó, hỡi kẻ chần, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta nghịch cùng những kẻ chần đó; ta sẽ đòi lại chiên của ta nơi tay chúng nó; ta không để cho chúng nó chăn chiên của ta nữa, và chúng nó cũng không thể tự chăn nuôi lấy mình nữa; nhưng ta sẽ móc chiên ta ra khỏi miệng chúng nó, hầu cho chiên không làm đồ ăn cho chúng nó. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, chính ta, tức là ta, sẽ kiếm chiên ta, ta sẽ tìm nó ra. Ví như kẻ chần tìm bầy mình ra, trong ngày mà nó ở giữa những chiên mình bị tan lạc, thì ta cũng sẽ tìm chiên ta ra như vậy: ta sẽ cứu chúng nó ra khỏi mọi nơi mà chúng nó đã bị tan lạc trong ngày mây mù tăm tối. Ta sẽ đem chúng nó ra khỏi giữa các dân; ta sẽ nhóm chúng nó lại từ các nước, và đem chúng nó về trong đất riêng chúng nó. Ta sẽ chăn chúng nó trên các núi của Y-sơ-ra-ên, kề khe nước, và trong mọi nơi có dân cư trong nước. Ta sẽ chăn chúng nó trong những đồng cỏ tốt, và chuồng chúng nó sẽ ở trên các núi nơi đất cao của Y-sơ-ra-ên; ở đó chúng nó sẽ nghỉ trong chuồng tử tế, và ăn cỏ trong đồng cỏ màu mỡ, tức là trên các núi của Y-sơ-ra-ên. Ấy chính ta sẽ chăn chiên ta và cho chúng nó nằm nghỉ, Chúa Giê-hô-va phán vậy.**

Ma quỷ biết ý nghĩa của lời tiên tri này và khi chúng thấy Đức Chúa Jêsus thi hành chức vụ trên đất này và đặc biệt là khi Ngài đến thành Giê-ru-sa-lem thì chúng liền dấy lên những người Giu-đa đã bị biến chất, nghĩa là không còn thuộc về Đức Giê-hô-va nữa, để bắt và giết Chúa Jêsus.

Giăng 8:12-47: Đức Chúa Jêsus lại cất tiếng phán cùng chúng rằng: **Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống. Người Pha-ri-si bèn nói rằng: Thầy tự làm chứng về mình, thì lời chứng thầy không đáng tin. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Dẫu ta tự làm chứng về mình, nhưng lời chứng ta là đáng tin, vì ta biết mình đã từ đâu mà đến và đi đâu; song các người không biết ta từ đâu mà đến, cũng chẳng hay ta đi đâu. Các người xét đoán theo xác thịt; ta thì không xét đoán người nào hết. Nếu ta xét đoán ai, sự xét đoán của ta đúng với lẽ thật; vì ta không ở một mình, nhưng Cha là Đấng đã sai ta đến vẫn ở cùng ta. Vả, có chép trong luật pháp của các người rằng lời chứng hai người là đáng tin: ta tự làm chứng cho ta, và Cha là Đấng đã sai ta đến cũng làm chứng cho ta. Chúng**

thưa cùng Ngài rằng: Cha của thầy ở đâu? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Các người chẳng biết ta, và cũng chẳng biết Cha ta. Nếu các người biết ta, thì cũng biết Cha ta nữa. Đức Chúa Jê-sus phán mọi lời đó tại nơi Kho, đang khi dạy dỗ trong đền thờ; và không ai tra tay trên Ngài, vì giờ Ngài chưa đến. Ngài lại phán cùng chúng rằng: Ta đi, các người sẽ tìm ta, và các người sẽ chết trong tội lỗi mình. Các người không thể đến được nơi ta đi. Người Giu-đa bèn nói rằng: Người đã nói: Các người không thể đến được nơi ta đi, vậy người sẽ tự tử sao? Ngài phán rằng: Các người bởi dưới mà có; còn ta bởi trên mà có. Các người thuộc về thế gian này; còn ta không thuộc về thế gian này. Nên ta đã bảo rằng các người sẽ chết trong tội lỗi mình; vì nếu các người chẳng tin ta là Đấng đó, thì chắc sẽ chết trong tội lỗi các người. Chúng bèn hỏi Ngài rằng: Vậy thầy là ai? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Như lời ta đã nói với các người từ ban đầu. Ta có nhiều sự nói và đoán xét về các người; nhưng Đấng đã sai ta đến là thật, và điều chi ta nghe bởi Ngài, ta truyền lại cho thế gian. Chúng không hiểu rằng Ngài phán về Cha. Vậy Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Khi các người treo Con người lên, bấy giờ sẽ biết ta là ai, và biết ta không tự mình làm điều gì, nhưng nói điều Cha ta đã dạy ta. Đấng đã sai ta đến vẫn ở cùng ta, chẳng để ta ở một mình, vì ta hằng làm sự đẹp lòng Ngài. Bởi Đức Chúa Jê-sus nói như vậy, nên có nhiều kẻ tin Ngài. Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người. Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi là dòng dõi Áp-ra-ham, chưa hề làm tội mọi ai, vậy sao thầy nói rằng: Các người sẽ trở nên tự do? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ai phạm tội lỗi là tôi mọi của tội lỗi. Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà con thì ở đó luôn. Vậy nếu Con buông tha các người, các người sẽ thật được tự do. Ta biết rằng các người là dòng dõi Áp-ra-ham, nhưng các người tìm thế để giết ta, vì đạo ta không được chỗ nào ở trong lòng các người. Ta nói điều ta đã thấy nơi Cha ta; còn các người cứ làm điều đã học nơi cha mình. Chúng trả lời rằng: Cha chúng tôi tức là Áp-ra-ham, Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Nếu các người là con Áp-ra-ham, thì chắc sẽ làm công việc của Áp-ra-ham. Nhưng hiện nay, các người tìm mưu giết ta, là người lấy lẽ thật đã nghe nơi Đức Chúa Trời mà nói với các người; Áp-ra-ham chưa hề làm điều đó! Các người làm công việc của cha mình. Chúng nói rằng: Chúng tôi chẳng phải là con ngoại tình; chúng tôi chỉ có một Cha, là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Ví bằng Đức Chúa Trời là Cha các người, thì các người sẽ yêu ta, vì ta bởi Đức Chúa Trời mà ra và từ Ngài mà đến; bởi chúng ta chẳng phải đã đến tự mình đâu, nhưng ấy chính Ngài đã sai ta đến. Tại sao các người không hiểu lời ta? Ấy là bởi các người chẳng có thể nghe được đạo của ta. Các người bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra; và các người muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. Nhưng vì ta nói lẽ thật, nên các người không tin ta. Trong các người có ai bắt ta thú tội được chẳng? Nếu ta nói lẽ thật, sao các người không tin ta? Ai ra bởi Đức Chúa Trời, thì nghe lời Đức Chúa Trời; cho nên các người chẳng nghe, tại các người không thuộc về Đức Chúa Trời.

Trong câu 35, Lời Chúa Jê-sus đã phán rõ về giá trị bất biến đổi của Lời Đức Chúa Trời đối với những người nào đã tiếp nhận, vâng giữ và làm theo: **Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà con thì ở đó luôn.**

Bản Kinh-Thánh Kinh James version chép: ³⁵And the servant^{G1401} abideth^{G3306} not in the house^{G3614} for ever^{G165}; but the Son^{G5207} abideth^{G3306} ever^{G165}.

Chữ **tôi mọi** chép trong câu 35 trên, đó là chữ δοῦλος - doulos, số 1401 ra từ chữ δεῦ - deo, số 1210 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **mục tiêu phải bị bắt phục, kẻ nô-lệ, phải bị trói buộc,**

Chữ **con** chép trong câu 35 trên, đó là chữ υἱός - huios, số 5207 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Con trai, dòng dõi,**

Tại thời điểm này, Chúa Jê-sus đang phán với những người Giu-đa về cái lòng của loài người xác thịt vốn đã bị bán cho tội lỗi từ khi còn trong lòng mẹ bởi tội lỗi của A-đam thứ nhất, mà chữ **nhà** đây là nói về thân thể xác thịt của người ta và ma quỷ là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu sẽ sử dụng sự lừa dối để khiến người ta phạm tội nghịch lại Lời của Đức Chúa Trời và khi người ta phạm tội thì ma quỷ sẽ hợp pháp cầm buộc những người đó làm tôi mọi cho chúng.

Quyền lực của ma quỷ chỉ có thể ản nấu hoặc đồn luy trong xác thịt của người ta khi tội lỗi vẫn còn cai

trị người đó mà thôi, nghĩa là ma quỷ không thể hằng ở luôn trong thân thể xác thịt của người ta được. Nhưng Lời của Đức Chúa Trời thì sẽ ở luôn trong loài người, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên loài người, nên khi người ta nhận biết sự khốn khổ của linh hồn mình dưới ách tội mọi cho tội lỗi, mà hết lòng ăn năn tội lỗi mình mà trở lại với Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ ban cho những người đó được quyền hợp pháp trở thành con cái của Ngài, nếu người ta tiếp nhận, vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời.

Lời Chúa chép trong câu 35 trên là sự mách bảo về ân điển của Đức Chúa Trời đã ban cho loài người mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, đó là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã vì yêu thương thế gian mà ban Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ hầu cho bất kỳ người nào đang sống trên đất này mà tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời làm Cứu Chúa của mình, thì Đức Chúa Trời sẽ ban Con đó cho người ấy, nghĩa là Lời của Đức Chúa Trời sẽ vào trong người ấy và làm trọn công việc của sự cứu chuộc cho cả linh hồn và thân thể xác thịt của người ấy.

Vì các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân Y-sơ-ra-ên ở thành Giê-ru-sa-lem đã không để cho Lời của Đức Chúa Trời cai trị lòng mình, nhưng để cho những sự ham muốn của tư dục mình cai trị thì họ đã mở cửa cho quyền lực của ma quỷ cai trị, đưa họ vào sự phạm tội giết Đức Chúa Jêsus.

Gia-cơ 1:13-15: **Chớ có ai đang bị cám dỗ mà nói rằng: Ấy là Đức Chúa Trời cám dỗ tôi; vì Đức Chúa Trời chẳng bị sự ác nào cám dỗ được, và chính Ngài cũng không cám dỗ ai. Nhưng mỗi người bị cám dỗ khi mắc tư dục xui giục mình. Đoạn, lòng tư dục cửu mang, sanh ra tội ác; tội ác đã trọn, sanh ra sự chết.**

Giu-đa Ích-ca-ri-ốt đã trao cho các thầy tế lễ cả và các trưởng lão dân Giu-đa của thành Giê-ru-sa-lem một dấu để bắt Đức Chúa Jêsus, đó là: **Người nào mà tôi sẽ hôn, ấy là người đó, hãy bắt lấy.**

Chữ **hôn** chép trong câu này, đó là chữ φιλέω - **phileo**, số 5368 ra từ chữ φίλος - **philos**, số 5384 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **trở thành người bạn thân với, rất thân thiện, người đồng liêu, đồng minh, kẻ lân cận;**

Chữ **hôn** tiếp theo chữ **hôn** chép ở đầu câu này, (nghĩa là hành động hôn của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt) đó là chữ καταφιλέω - **kataphileo**, số 2705 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **nụ hôn tha thiết, nghiêm chỉnh, nghiêm túc;**

Khi Giu-đa Ích-ca-ri-ốt hôn Chúa Jêsus, Đức Chúa Jêsus đã hỏi lại hấn rằng: **Bạn ơi! vậy thì vì việc này mà ngươi đến đây sao? Friend^{G2083}, wherefore^{G1909-G3739} art thou come^{G3918}?**

Chúa Jêsus đã hỏi Giu-đa Ích-ca-ri-ốt rằng: **Bạn ơi, không lẽ chỉ vì để hôn ta mà ngươi đến đây sao?**

Trong Kinh-Thánh có chép về cái hôn, nhưng không có cái hôn nào được dùng để phản bội bạn mình hay là người lân cận, hay là phản bội Chúa của mình.

Nhã-ca 1:1-4: **Nhã ca trong các bài ca, mà Sa-lô-môn đã làm. Nguyên người hôn tôi bằng cái hôn của miệng người. Vì ái tình chàng ngon hơn rượu. Dầu chàng có mùi thơm tho; Danh chàng thơm như dầu đổ ra; Bởi cố ấy các gái đồng trinh yêu mến chàng. Hãy kéo tôi; chúng tôi sẽ chạy theo chàng, Vua đã dẫn tôi vào phòng Ngài. Chúng tôi sẽ vui mừng và khoái lạc nơi chàng; Chúng tôi sẽ nói đến ái tình chàng hơn rượu. Các gái đồng trinh yêu mến chàng cách chánh trực.**

Cô gái được nhắc đến trong sách Nhã-ca trên là bóng về những người tin Đức Chúa Jêsus Christ khao khát được nhận lấy sự bảo lãnh của Ngài, vì ý nghĩa của chữ **hôn** trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ đó là chữ נשאק - **nashaq**, số 5401 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **hôn, sắp đặt lại làm một, để được trang bị với..., được trang bị khi giới, được đụng chạm đến;**

Theo phong tục của người Hê-bơ-rơ, nụ hôn khi đã được thi hành là một bằng chứng công nhận mối quan hệ của người hôn đối với người được hôn ở trước mặt những người khác.

Trong sách Nhã-ca, cô gái chăm sóc vườn nho của nhà vua đã khao khát được vị vua **hôn** mình, nhưng không phải là hôn bằng môi, nhưng bằng miệng, nghĩa là sự nói ra, sự công nhận mối quan hệ giữa vua với cô gái đó, sẽ đem lại sự vinh dự lớn cho cô gái ở trước mặt những người khác.

Ai sẽ là người được nhận nụ hôn của Đức Chúa Jêsus Christ?

Ma-thi-ơ 10:16-33: **Kìa, ta sai các ngươi đi khác nào như chiên vào giữa bầy muông sói. Vậy, hãy khôn**

khéo như rắn, đơn sơ như chim bồ câu. Hãy coi chừng người ta; vì họ sẽ nộp các người trước tòa án, đánh đòn các người trong nhà hội; lại vì cơ ta mà các người sẽ bị giải đến trước mặt các quan tổng đốc và các vua, để làm chứng trước mặt họ và các dân ngoại. Song khi họ sẽ đem nộp các người, thì chớ lo về cách nói làm sao, hoặc nói lời gì; vì những lời đáng nói sẽ chỉ cho các người chính trong giờ đó. Ấy chẳng phải tự các người nói đâu, song là Thánh-Linh của Cha các người sẽ từ trong lòng các người nói ra. Anh sẽ nộp em cho bị giết, cha sẽ nộp con cho bị giết, con cái sẽ dấy lên nghịch cùng cha mẹ mà làm cho người phải chết đi. Các người lại sẽ bị thiên hạ ghen ghét vì danh ta; song ai bền lòng cho đến cuối cùng, thì sẽ được rồi. Khi nào người ta bắt bớ các người trong thành này, thì hãy trốn qua thành kia; vì ta nói thật, các người đi chưa khắp các thành dân Y-sơ-ra-ên thì Con người đã đến rồi. Môn đồ không hơn thầy, tôi tớ không hơn chủ. Môn đồ được như thầy, tôi tớ được như chủ, thì cũng đủ rồi. Nếu người ta đã gọi chủ nhà là Bê-ên-xê-bun, phương chi là người nhà! Vậy, các người đừng sợ; vì chẳng có việc gì giấu mà chẳng phải bày ra, cũng chẳng có việc gì kín nhiệm mà sau sẽ chẳng biết. Cho nên lời ta phán cùng các người trong nơi tối tăm, hãy nói ra nơi sáng láng; và lời các người nghe kể lỗ tai, hãy giảng ra trên mái nhà. Đừng sợ kẻ giết thân thể mà không giết được linh hồn; nhưng thà sợ Đấng làm cho mất được linh hồn và thân thể trong địa ngục. Hai con chim sẻ há chẳng từng bị bán một đồng tiền sao? Và ví không theo ý muốn Cha các người, thì chẳng hề một con nào rơi xuống đất. Tóc trên đầu các người cũng đã đếm hết rồi. Vậy, đừng sợ chi hết, vì các người quý trọng hơn nhiều con chim sẻ. Bởi đó, ai xứng ta ra trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ xứng họ trước mặt Cha ta ở trên trời; còn ai chối ta trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ chối họ trước mặt Cha ta ở trên trời.

Trong Thi-Thiên 2, Lời Chúa có chép: “Khá hầu việc Đức Giê-hô-va cách kính sợ, và mừng rỡ cách run rẩy. Hãy hôn Con, e Người nổi giận, và các người hư mất trong đường chẳng; Vì cơn thịnh nộ Người hòng nổi lên. Phàm kẻ nào nương nấu mình nơi Người có phúc thay!” (Thi-Thiên 2:11-12)

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ¹¹Serve ^{H5647} the LORD ^{H3068} with fear ^{H3374}, and rejoice ^{H1523} with trembling ^{H7460}. Kiss ^{H5401} the Son ^{H1248}, lest ^{H6435} he be angry ^{H599}, and ye perish ^{H6} from the way ^{H1870}, when ^{H3588} his wrath ^{H639} is kindled ^{H1197} but a little ^{H4592}. Blessed ^{H835} are all ^{H3605} they that put their trust ^{H2620} in him.

Có nghĩa là: *Hãy hầu việc (làm công việc, phụng sự, thờ phượng) Đức Giê-hô-va với sự kính sợ và sự vui mừng cách run rẩy. Hãy hôn Con, đừng để Ngài nổi giận và các người có thể bị hư mất khỏi đường sống chẳng, dù cơn thịnh nộ của Ngài chỉ nổi lên một chút thôi. Đáng chúc phúc thay cho hết thảy những ai đặt sự trông cậy mình nơi Ngài.*

Trong mạng lệnh này, Lời Chúa cảnh cáo hết thảy những người sẽ nhận lãnh chức vụ hầu việc Đức Chúa Trời, như chức vụ rao giảng Luật pháp của Đức Chúa Trời hay là những người rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, phải có một thái độ kính sợ Đức Giê-hô-va và tôn trọng Danh của Ngài, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Thánh, Ngài là Đức Chúa Trời kỳ tà, như Giô-suê đã nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: **Các người không đủ sức phục sự Đức Giê-hô-va, vì là Đức Chúa Trời thánh, Đức Chúa Trời kỳ tà, Ngài chẳng tha sự trái mạng và tội lỗi của các người.** (Giô-suê 24:19)

Khi Đức Chúa Jêsus phán rằng Ngài sẽ xưng danh những người kính sợ Ngài, yêu mến Ngài và trung thành với Ngài ra trước mặt Đức Chúa Cha ở trên trời cùng các thiên sứ của Ngài, thì ấy là Đức Chúa Jêsus Christ đã **hôn** người ấy vậy. Cũng một lẽ đó, khi những người hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ kính sợ Danh Chúa, tôn cao Danh Chúa cùng tôn cao Lời của Ngài, thì công việc đó cũng được ví là người ấy Hôn Con Đức Chúa Trời vậy.

Thế nhưng không phải hết thảy những người xưng mình là người rao giảng Lời Chúa (*mà người ta thường gọi là rao giảng Tin-Lành*), thì cả thảy đều là người **hôn** (theo đúng nghĩa) Con Đức Chúa Trời.

Khi Giu-đa Ích-ca-ri-ốt **hôn** Đức Chúa Jêsus, mà ngôn ngữ được dùng để chép xuống trong Kinh-Thánh ghi nhận là **rất nghiêm túc, nghiêm chỉnh**, thế nhưng động cơ hẳn hôn Đức Chúa Jêsus lại không phải là để dâng sự tôn trọng cho Ngài hay là yêu mến Ngài, nhưng là bán đứng Chúa Jêsus vậy.

Trong thế gian ngày nay, có rất nhiều kẻ đang làm công việc như Giu-đa Ích-ca-ri-ốt đã hôn Chúa Jêsus ở trước công chúng vậy, nghĩa là những người đó bán đứng Con một của Đức Chúa Trời như những kẻ nói dối mà không biết xấu hổ.

Chúa Jêsus đã phán về những kẻ đó như sau:

Giăng 10:8-15: Hết thấy những kẻ đã đến trước ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. Ta là cái cửa: nếu ai bởi ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật. Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình. Kẻ chăn thuê chẳng phải là người chăn, và chiên không phải thuộc về nó, nếu thấy muông sói đến, thì nó bỏ chiên chạy trốn; muông sói cướp lấy chiên và làm cho tản lạc. Ấy vì nó là kẻ chăn thuê, chẳng lo lắng chi đến chiên. Ta là người chăn hiền lành, ta quen chiên ta, và chiên ta quen ta, cũng như Cha biết ta và ta biết Cha vậy; ta vì chiên ta phó sự sống mình.

Hết thấy những người không dâng sự tôn trọng cho Đức Giê-hô-va và cho Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, mà lấy sức riêng của xác thịt mình để chiếm lấy chức thầy tế lễ trong Nước Đức Chúa Trời, thì những kẻ đó là quân trộm cướp. Hạng người này lấy môi miệng mà tôn vinh Danh Đức Chúa Jêsus Christ nhưng môi miệng của họ thì lại không tôn cao Lời Đức Chúa Trời, thậm chí họ còn làm cho Lời của Đức Chúa Trời trở nên vô giá trị, khi họ thêm vào hay bớt đi ý nghĩa của Lời Chúa, là điều mà khi ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se rằng:

Xuất Ê-díp-tô ký 20:24-25: Người hãy lập cho ta một bàn thờ bằng đất, trên đó phải dâng của lễ thiêu, cùng của lễ thù ân của người, hoặc chiên hay bò. Phàm nơi nào có ghi nhớ danh ta, ta sẽ đến và ban phước cho người tại đó. Nếu người lập cho ta một bàn thờ bằng đá, chớ dùng đá chạm, vì nếu người dùng đồ để chạm thì sẽ làm đá đó ra ô uế.

Những người sẽ được Giê-hô-va Đức Chúa Trời chỉ định vào chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời phải là những người đã vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời, vì những người rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời phải là những người đã nhận được Nước Đức Chúa Trời cho tâm linh mình, là tâm linh đã được tái sinh bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lễ thật. Những người hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ sẽ không phải là những người tình nguyện hay là ao ước, mong muốn, thèm khát chức vụ đó cho xác thịt mình, nhưng là những người mà chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã chọn từ trước khi sáng thế và chính Đức Giê-hô-va giao phó những người đó cho Đức Chúa Jêsus Christ, để làm kẻ hầu việc Đấng Christ, như Kinh-Thánh đã chép:

Giăng 17:1-10&17-24: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngước mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thể gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh... Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặt thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế.

Tiêu chuẩn thánh khiết, công bình cùng quyền phép của Đức Thánh-Linh và sự xúc dầu trên chức vụ của những người rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời là rất quan trọng, vì đó là những sự thuộc về nư

hồn của Đức Chúa Jêsus Christ ban cho những người hầu việc Ngài, vì qua những người đó mà những người được cứu rỗi bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ nhận được giá cứu chuộc trọn vẹn của Đức Chúa Jêsus Christ, chứ không phải là thủ tục tôn giáo dạy người ta mở miệng cầu xin cứu chuộc mà người ta nhận được sự cứu chuộc linh hồn mình, như những kẻ không bởi cửa mà nhảy vào chuồng chiên của Đức Chúa Trời vẫn tuyên truyền.

Chúa Jêsus đã cảnh báo về công việc của bọn người không bởi cửa mà nhảy vào chuồng chiên của Ngài sẽ hãm ép công việc của Nước Đức Chúa Trời, vì bọn người đó khiến cho nhiều người tìm kiếm sự cứu rỗi cho linh hồn phải bị mắc lừa.

Ma-thi-ơ 11:11-12: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, trong những người bởi đàn bà sanh ra, không có ai được tôn trọng hơn Giảng Báp-tít, nhưng mà kẻ rất nhỏ hèn trong nước thiên đàng còn được tôn trọng hơn người. Song, từ ngày Giảng Báp-tít đến nay, nước thiên đàng bị hãm ép, và là kẻ hãm ép đó choán lấy.

Nếu chúng ta chú ý vào Lời Chúa phán đây, chúng ta sẽ thấy rõ một tiêu chuẩn mà Chúa Jêsus đã cung cấp, để nhận biết ai là người được Chúa sai đi rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời và ai là bọn người đóng giả làm người rao giảng Tin-Lành.

Những người được chọn làm người rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời sẽ có quyền phép hơn Giảng báp-tít, vì trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà những người đó đuổi quỷ, chữa lành kẻ đau, là điều mà Giảng báp-tít không có được quyền phép đó. Còn với những người không bởi cửa mà vào, nghĩa là không được Đức Chúa Jêsus Christ chỉ định vào chức vụ rao giảng Tin-Lành, thì các lời mà bọn người đó nói ra sẽ hãm ép Nước Đức Chúa Trời, nghĩa là sẽ không có một quyền phép nào được tỏ ra bởi những người đó, bởi vì tâm linh của những người đó chưa được tái sanh, họ chưa thật sự nhận được giá cứu chuộc cho linh hồn mình, vì nếu một người đã nhận được giá cứu chuộc linh hồn mình, thì chính Đức Chúa Jêsus Christ sẽ bảo lãnh cho linh hồn người đó ở trước mặt Đức Chúa Cha và Đức Chúa Cha sẽ ban Thánh-Linh của Ngài ngự trên người ấy, lấy Lễ thật là sữa thuộc linh của Lời Đức Chúa Trời mà nuôi người ấy cho được trở nên con cái của Đức Chúa Trời.

Những người không được Đức Chúa Trời chọn cho được làm kẻ hầu việc Đấng Christ, sẽ không nhận biết Lễ thật và những người đó không được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi của Đức Chúa Trời và không được hưởng quyền kế tự Lời Đức Chúa Trời, vì thế cho nên bọn người đó không thể hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời và vì cố ngọn đèn tâm linh của những người đó không có sự sáng, nên họ sẽ vấp phạm khi họ nói Lời của Đức Chúa Trời theo ý riêng của xác thịt mình.

Châm ngôn 30:5-6: Các lời của Đức Chúa Trời đều đã thét luyện: Ngài là cái thuẫn đỡ cho người nương cậy nơi Ngài. Chớ thêm chi vào các lời Ngài. E Ngài quở trách người, và người bị cầm nói dối chẳng.

Đức Giê-hô-va đã cảnh cáo loài người về chức vụ của người công bố Lời Đức Chúa Trời như sau:

Xa-cha-ri 4:1-14: Đoạn, thiên sứ nói cùng ta trở lại, đánh thức ta, như một người đương ngủ bị người ta đánh thức. Người nói cùng ta rằng: Ngươi thấy gì? Ta đáp rằng: Tôi nhìn xem, kìa một cái chơn đèn bằng vàng cả, và một cái chậu trên chót nó, nó có bảy ngọn đèn; có bảy cái ống cho mỗi ngọn đèn ở trên chót nó. Ở kề bên lại có hai cây ô-li-ve, một cây ở bên hữu cái chậu, và một cây ở bên tả. Bấy giờ ta cất tiếng nói cùng thiên sứ đương nói với ta như vậy: Hỡi chúa tôi, những điều nầy là gì? Thiên sứ nói cùng ta đáp rằng: Ngươi không biết những điều nầy là gì sao? Ta nói: Thưa chúa! tôi không biết. Người đáp lại rằng: Đây là lời của Đức Giê-hô-va phán cho Xô-rô-ba-bên rằng: Ấy chẳng phải là bởi quyền thế, cũng chẳng phải là bởi năng lực, bèn là bởi Thần ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Hỡi núi lớn, ngươi là ai? Ở trước mặt Xô-rô-ba-bên ngươi sẽ trở nên đồng bằng. Nó sẽ đem đá chót ra; sẽ có tiếng kêu rằng: Xin ban ơn, ban ơn cho nó! Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Tay Xô-rô-ba-bên đã lập nền nhà nầy, thì tay nó cũng sẽ làm xong; và ngươi sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va vạn quân đã sai ta đến cùng các ngươi. Vì ai là kẻ khinh dể ngày của những điều nhỏ mọn? Bấy con mắt Đức Giê-hô-va trải đi qua lại khắp đất, sẽ vui mà xem thấy dây chuẩn mực ở trong tay Xô-rô-ba-bên. Ta bèn đáp lại cùng người rằng: Hai nhánh ô-li-ve ở bên hữu và bên tả chơn đèn là gì? Ta lại cất tiếng nói cùng người lần thứ hai mà rằng: Hai nhánh ô-li-ve ở kề bên hai ống vòi vàng, có dầu vàng chảy ra, là gì? Người đáp rằng: Ngươi không biết những điều đó là gì sao? Ta nói: Thưa chúa, tôi không biết. Người bèn nói rằng: Ấy là

hai người chịu xúc dầu, đứng bên Chúa của cả đất.

Hai người chịu xúc dầu của Đức Chúa Trời đó là Môi-se và Ê-li, đã được Đức Chúa Trời cất về trời để dành cho thời kỳ cuối cùng này và Đức Giê-hô-va không cần phải sử dụng bất kỳ người nào khác để làm công việc mà Ngài đã dành cho hai người này, bởi vì ơn ban cho và sự kêu gọi của Đức Chúa Trời không hề đổi lại từ những người mà Ngài đã định cho từ trước sáng thế.

Xô-rô-ba-bên trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: “*Có nguồn gốc từ Ba-by-lôn*” hoặc “*được gieo từ Ba-by-lôn*”. Lời tiên tri về người mang tên là **Xô-rô-ba-bên** này không chỉ nói về một con người vốn đã bị bắt làm phu tù sang Ba-by-lôn và được trở về để xây lại đền thờ cho Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem, mà nói về một dòng dõi thánh, trong danh của Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một Đức Chúa Trời mà những người tin Chúa được trở nên môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ và Đức Thánh-Linh là Thần Lẽ thật sẽ ngự trên những người đó, mà **Bảy con mắt Đức Giê-hô-va trải đi qua lại khắp đất, sẽ vui mà xem thấy đây chuẩn mực ở trong tay Xô-rô-ba-bên** đó là bóng về quyền phép của Đức Thánh-Linh vậy.

Nước Đức Chúa Trời không đến trên loài người xác thịt, nhưng trên tâm linh của những người đã được chuộc lại bởi huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ và được chính Đức Chúa Jê-sus Christ bảo lãnh cho ở trước mặt Đức Chúa Trời, mà được sự ban cho Đức Thánh-Linh và được hưởng Giao-ước Mới của Đức Chúa Jê-sus Christ. Những người được Đức Chúa Jê-sus Christ bảo lãnh cho sẽ được làm người hầu việc Ngài và Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ ban cho những người hầu việc Ngài tâm trí của Ngài, như Lời Chúa có chép:

1 Cô-rinh-tô 2:1-16: **Hỡi anh em, về phần tôi, khi tôi đến cùng anh em, chẳng dùng lời cao xa hay là khôn sáng mà rao giảng cho anh em biết chứng cứ của Đức Chúa Trời. Vì tôi đã đoán định rằng ở giữa anh em, tôi chẳng biết sự gì khác ngoài Đức Chúa Jê-sus Christ, và Đức Chúa Jê-sus Christ bị đóng đinh trên cây thập tự. Chính tôi đã ở giữa anh em, bộ yếu đuối, sợ hãi, run rẩy lắm. Lời nói và sự giảng của tôi chẳng phải bằng bài diễn thuyết khéo léo của sự khôn ngoan, nhưng tại sự tỏ ra Thánh Linh và quyền phép; hầu cho anh em chớ lập đức tin mình trên sự khôn ngoan loài người, bèn là trên quyền phép Đức Chúa Trời. Dầu vậy, chúng tôi giảng sự khôn ngoan cho những kẻ trọn vẹn, song chẳng phải sự khôn ngoan thuộc về đời này, cũng không phải của các người cai quản đời này, là kẻ sẽ bị hư mất. Chúng tôi giảng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, là sự mầu nhiệm kín giấu, mà từ trước các đời, Đức Chúa Trời đã định sẵn cho sự vinh hiển chúng ta. Trong những người cai quản đời này chẳng ai từng biết sự đó; bởi chưng, nếu đã biết thì họ chẳng đóng đinh Chúa vinh hiển trên cây thập tự đâu. Song le, như có chép rằng: Ấy là sự mắt chưa thấy, tai chưa nghe, và lòng người chưa nghĩ đến, nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn điều ấy cho những người yêu mến Ngài. Đức Chúa Trời đã dùng Đức Thánh Linh để bày tỏ những sự đó cho chúng ta, vì Đức Thánh Linh dò xét mọi sự, cả đến sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời nữa. Vả, nếu không phải là thần linh trong lòng người, thì ai biết sự trong lòng người? Cũng một lẽ ấy, nếu không phải là Thánh Linh của Đức Chúa Trời, thì chẳng ai biết sự trong Đức Chúa Trời. Về phần chúng ta, chúng ta chẳng nhận lấy thần thể gian, nhưng đã nhận lấy Thánh Linh từ Đức Chúa Trời đến, hầu được hiểu biết những ơn mà chúng ta nhận lãnh bởi Đức Chúa Trời; chúng ta nói về ơn đó, không cậy lời nói mà sự khôn ngoan của loài người đã dạy đâu, song cậy sự khôn ngoan mà Đức Thánh Linh đã dạy, dùng tiếng thiêng liêng (*spiritual - thuộc linh*) để giải bày sự thiêng liêng (*spiritual - thuộc linh*). Vả, người có tánh xác thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời; bởi chưng người đó coi sự ấy như là sự đồ dại, và không có thể hiểu được, vì phải xem xét cách thiêng liêng (*spiritual - thuộc linh*). Nhưng người có tánh thiêng liêng (*spiritual - thuộc linh*) xử đoán mọi sự, và chính mình không bị ai xử đoán. Vì ai đã biết ý Chúa, đặng dạy dỗ Ngài? Nhưng phần chúng ta, thì có ý của Đấng Christ (nguyên văn chép: *But we have the mind of Christ - Nhưng chúng ta có tâm trí của Đấng Christ*).**

Xưa kia, Giu-đa Ích-ca-ri-ốt đã bán đứng Chúa bằng cái hôn và những người bắt Chúa Jê-sus lại là những người có trong tay Luật pháp của Môi-se và bọn người mang danh là thầy tế lễ cả và trưởng lão trong dân gọi là tuyến dân của Đức Chúa Trời lại giao Chúa Jê-sus cho dân ngoại để giết Ngài.

Ngày sau rốt này, những người như Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, tức là những người mang danh là người tin Chúa, mang danh là người hầu việc Chúa nhưng không phải bởi Đức Chúa Jê-sus Christ chỉ định, nghĩa là không bởi cửa mà vào chuồng chiên của Đức Chúa Trời, nhưng theo tổ chức của loài người xác thịt mà trở thành công cụ của tôn giáo, mang danh là người rao giảng Tin-Lành mà kỳ thực những người đó chưa hề được hưởng

quyền phép của Tin-Lành Đấng Christ. Những kẻ đó rao giảng không bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh, là Đấng đã đến bởi Đức Chúa Jêsus Christ để lập Hội-Thánh của Ngài trên đất này. Chính các lời mà những người không bởi cửa mà nhảy vào chuồng chiên của Đức Chúa Jêsus Christ đó đã phản bội, đã bán đứng Danh Đức Chúa Jêsus Christ, như thế gian làm ra các sản phẩm giả mạo để kiếm lợi nhờ bản mà làm thiệt hại danh tiếng và làm mất uy tín những sản phẩm của chính hãng vậy.

Đức Giê-hô-va đã phán về công việc của bọn người giả dối đó như sau:

Giê-rê-mi 8:1-13: Đức Giê-hô-va phán: Trong thời đó, người ta sẽ bối xương của các vua Giu-đa, xương của các quan trưởng, xương của các thầy tế lễ, xương của các tiên tri, và xương của các dân cư Giê-ru-sa-lem ra khỏi mồ mả. Người ta sẽ phơi những xương ấy ra dưới mặt trời, mặt trăng, và cơ binh trên trời, tức là những vật mà họ đã yêu mến, hầu việc, bước theo, tìm cầu, và thờ lạy. Những xương ấy sẽ chẳng được thâu lại, chẳng được chôn lại; sẽ như phân trên mặt đất. Mọi kẻ sót của họ hàng gian ác ấy còn lại trong mọi nơi ta đã đuổi chúng nó đến, chúng nó sẽ cầu chết hơn là sống, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vậy người khá bảo chúng nó rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người ta vấp ngã, há chẳng đứng dậy sao? Kẻ nào trở đi, há chẳng trở về sao? Vậy thì làm sao mà dân sự Giê-ru-sa-lem nầy cứ mãi miệt trong sự bội nghịch đời đời? Chúng nó khăng khăng giữ điều gian trá, chẳng chịu trở lại. Ta đã lắng tai và nghe: chúng nó chẳng nói ngay thẳng, chẳng có ai ăn năn điều ác của mình, mà rằng: Ta đã làm gì? Thấy đều dong ruổi như ngựa xông vào trận. Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhận, giữ kỳ đời chỗ ở. Nhưng dân ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, nầy, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thể nào? Vậy nên, ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rịt vết thương cho con gái dân ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Thật, ta sẽ diệt hết chúng nó. Chẳng còn trái nho trên cây nho; chẳng còn trái vả trên cây vả; lá sẽ khô rụng; những điều ta đã ban cho, sẽ bị cất lấy!

Thế gian đã không nhận biết Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời vì cố miệng lưỡi của những kẻ chăn giả dối khiến cho Lời của Đức Chúa Trời ra sự hư không và gây cơ vấp phạm cho những người nói phạm đến danh Chúa.